

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2023/HNGĐ-ST

Ngày 04-01- 2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn, ông Ngô Quốc Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1989; Nơi ĐKNKTT: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: x/y đường số 12, Quốc lộ 1y, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Huy D, sinh năm 1987, nơi cư trú: TDP H, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Phạm Huy D đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 29/10/2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D mãi chơi, không quan tâm chia sẻ, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày dẫn đến mâu

thuần vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2013 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Về phía bị đơn anh Phạm Huy D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên đã ban hành các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh D đã nhận được thông báo thụ lý vụ án cũng như giấy triệu tập đương sự của Tòa án để anh D biết đến Tòa án làm việc về yêu cầu xin ly hôn của chị H. Tuy nhiên anh D không đến Tòa án để trình bày quan điểm của mình.

Theo kết quả xác minh, đại diện chính quyền địa phương cho biết: Anh Phạm Huy D có hộ khẩu tại Tổ dân phố H, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Do chị Phạm Thị Thanh H và anh Phạm Huy D đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi kết hôn chị H, anh D không chung sống tại phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam nên về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng địa phương không nắm rõ. Mặc dù anh Phạm Huy D đã trở về địa phương sinh sống từ khoảng năm 2017 đến nay nhưng anh D thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, thỉnh thoảng anh D có về nhà một lúc rồi lại đi. Sau khi chính quyền địa phương nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không tổng đạt được cho anh D. Vợ chồng chị H, anh D không có con chung, con nuôi, con riêng. Nay chị H xin ly hôn anh D đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Chị H, anh D không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng: Nguyên đơn chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 28,35,39,147, 227, 228, 238 BLTTDS; các Điều 51, 56; Luật HN&GD; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Thanh H và anh Phạm Huy D. Về con chung, về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí HNGĐ: Chị H phải chịu theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt chị Phạm Thị Thanh H và bị đơn anh Phạm Huy D, chị H đã có Đơn xin xử vắng mặt, còn anh D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Phạm Huy D kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đăng ký kết hôn ngày 29/10/2012 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Theo chị Phạm Thanh H trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2013 đến nay không quan tâm gì đến nhau.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ thông báo thụ lý, giấy triệu tập đương sự cho anh Phạm Huy D, mặc dù đã biết việc chị H xin ly hôn nhưng anh D không đến Tòa án để trình bày quan điểm của mình nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ giữa chị H và anh D được.

Nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng vì vậy cần xử lý hôn giữa chị H và anh D là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[3] Về con chung: vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Thanh H và anh Phạm Huy D.

2. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0000831 ngày 15/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Phạm Thị Thu H, anh Phạm Huy D vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- Chi cục THA thị xã Duy Tiên.
- UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tươi